TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09-12-2020
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Khải;

Bà Nguyễn Thu Thủy.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lâm Hữu Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Từ Thị Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 9 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh V, sinh năm 1992; (có mặt)

Địa chỉ: Số xx, đường Đ, Phường x, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Anh Cổ Thạch P, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Địa chỉ: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản tự khai và đơn khởi kiện ngày 26/3/2019, nguyên đơn chị Thanh V trình bày:

Chị và anh P kết hôn năn 2013 có đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang ngày 27/12/2013 theo giấy chứng nhận kết hôn số 365 quyển số 02 ngày 28/12/2013. Sau khi kết hôn anh P về Mỹ sinh sống, còn chị vẫn sống ở Việt Nam chỉ liên hệ với nhau qua điện thoại. Từ khi kết hôn đến nay đã hơn 5 năm nhưng chị và anh P không gặp nhau lần nào và 02 năm gần đây thì chị và anh P không còn liên lạc với nhau. Do đó cuộc hôn nhân giữa chị và anh P không có tình yêu, không có cuộc sống vợ chồng. Nay chị làm đơn xin giải quyết được ly hôn với anh Cổ Thạch P.

Về con chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Cổ Thạch P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Cổ Thạch P vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị V.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, cho chị V được ly hôn với anh P. Con chung, tài sản chung, nợ chung không có không đặt ra xem xét.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thanh V, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: chị Nguyễn Thanh V khởi kiện xin ly hôn với anh Cổ Thạch P, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là tranh chấp "Xin ly hôn" theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: chị Nguyễn Thanh V xin ly hôn với anh Cổ Thạch P, sinh năm 1985; anh P hiện nay cư trú tại địa chỉ: USA do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp, tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Cổ Thạch P theo điểm b khoản 1 Điều 474 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh P không nộp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị V và vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh P theo quy định tại khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Theo chị Nguyễn Thanh V trình bày chị và anh P quen biết do người quen giới thiệu, sau thời gian tìm hiểu hai bên quyết định tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang ngày 27/12/2013 theo giấy chứng nhận kết hôn số 365 quyển số 02 ngày 28/12/2013, nên quan hệ hôn nhân giữa hai anh chị được xem là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh P về Mỹ sinh sống, còn chị vẫn sống ở Việt Nam chỉ liên hệ với nhau qua điện thoại. Từ khi kết hôn đến nay đã hơn 5 năm nhưng chị và anh P không gặp nhau lần nào và 02 năm gần đây thì chị và anh P không còn liên lạc với nhau.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *"vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...."*. Nhưng giữa chị V và anh P không có cuộc sống hôn nhân thật sự bởi sau khi kết hôn anh, chị không sống cùng nhau. Khoảng cách về địa lý nên cả hai đã không làm trọn nghĩa vụ vợ chồng, không có sự quan tâm, chia sẽ lẫn nhau. Điều này cho thấy, mục đích hôn nhân của chị V và anh P đã không đạt được, khó có cơ hội hàn gắn tình cảm, việc kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho chị V và anh P. Do đó, chị V yêu cầu xin ly hôn với anh P là hoàn toàn phù hợp theo Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị V khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: chị V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về chi phí tố tụng: chị V đã nộp xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 153; khoản 5 Điều 477; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thanh V.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh V được ly hôn với anh Cổ Thạch P.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 00864 ngày 08/4/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang. Chị V đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thanh V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Riêng anh Cổ Thạch P cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND TP M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Ngọc Tuyền